

Số: /BC-SNN

Tây Ninh, ngày

tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động ngành Nông nghiệp và PTNT tháng 4, nhiệm vụ, giải pháp tháng 5 năm 2023

Phần I

CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Trong tháng, Ngành đã tham dự các cuộc họp, hội thảo, UBND tỉnh, các sở, ban, ngành liên quan để phối hợp giải quyết công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ. Đồng thời, tổ chức họp Lãnh đạo Sở cho ý kiến giải quyết các công việc của các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở trước khi tổ chức triển khai thực hiện.

Tiến độ thực hiện các nội dung trong Chương trình công tác năm 2023 của UBND tỉnh¹ (chi tiết phụ lục 1).

Phần II

KẾT QUẢ THỰC HIỆN THÁNG 4/2023

I. NÔNG NGHIỆP VÀ THỦY SẢN

1. Trồng trọt – Bảo vệ thực vật (đến ngày 04/4/2023)

a) Trồng trọt

Các cây trồng ngắn ngày vụ Đông Xuân 2022-2023 xuống giống được 102.675 ha, đạt 96,5% so kế hoạch (KH) và vượt 1,3% so cùng kỳ (CK). Trong đó, tiến độ gieo trồng một số cây trồng cụ thể như sau:

- Cây lúa: 47.663 ha, vượt 5,9% so KH và tăng 3,5% so CK.
- Cây bắp: 2.941 ha, vượt 2,5% so KH và bằng 94,7% so CK.
- Mì: 35.639 ha, đạt 88,7% so KH và tăng 0,8% so CK.
- Rau các loại: 8.025 ha, vượt 5,6% so KH và tăng 10,7% so CK.
- Đậu các loại: 2.159 ha, vượt 13,6% so KH và bằng 89% so CK.
- Đậu phộng: 2.129 ha, đạt 83,5% so KH và bằng 77,9% so CK.

Tính đến ngày 04/4/2023, một số cây trồng ngắn ngày vụ Đông Xuân 2022-2023 đã thu hoạch với diện tích 33.884 ha, trong đó có: 21.931 ha lúa, 1.265 ha bắp, 5.118 ha rau các loại, 1.682 ha đậu các loại, 2.001 ha đậu phộng, đạt 36,9% so với diện tích gieo trồng.

¹ Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 07/01/2023 của UBND tỉnh ban hành Chương trình công tác của UBND tỉnh năm 2023.

Chi tiết tại biểu 2,3 kèm theo.

b) Bảo vệ thực vật

- Tình hình sâu bệnh gây hại trên cây trồng chủ yếu ở mức nhiễm nhẹ, trong tháng diện tích gây hại là 16.037 ha (*giảm 39,5% so với tháng trước*). Một số đối tượng phát sinh phổ biến như: bệnh bạc lá, bệnh đạo ôn, bệnh đen lép hạt, sâu cuốn lá nhỏ/lúa; bệnh sương mai, sâu xanh ăn lá, bọ phấn, bọ trĩ/dừa leo; bệnh đốm vàng, ruồi đục quả/khổ qua; bọ trĩ, rệp muội, sâu xanh bướm trắng/rau cải ăn lá. Riêng bệnh khảm lá/cây khoai mì, trong tháng phát sinh gây hại 2.664 ha vụ Đông Xuân 2022-2023 (*giảm 9.647 ha so với tháng trước*) nhưng chủ yếu ở mức nhiễm nhẹ; tổng diện tích khoai mì nhiễm bệnh còn trên đồng là 29.664 ha.

- Công tác bảo vệ thực vật được tăng cường thực hiện giúp đảm bảo năng suất, chất lượng nông sản cho nông dân:

+ Tăng cường kiểm tra đồng ruộng, phối hợp cùng nông dân nắm chắc diễn biến và hướng dẫn biện pháp quản lý sinh vật gây hại cây trồng; tổ chức 08/79 lớp tập huấn nông dân (*đạt 10,13%*) về phòng trừ dịch hại cây trồng tại huyện Dương Minh Châu và Tân Châu.

+ Thường xuyên theo dõi diễn biến rầy nâu di trú vào hệ thống bẫy đèn, phát hiện 02 đợt rầy nâu di trú vào đèn cao nhất vào đêm ngày 25/3/2023 với 7.250 con/bẫy tại xã Phước Thạnh, huyện Gò Dầu, ảnh hưởng không đáng kể đến sinh trưởng cây lúa.

+ Triển khai Kế hoạch bảo vệ môi trường thuộc lĩnh vực Trồng trọt và BVTV năm 2023², theo đó trang bị 45 bể chứa gom bao bì thuốc BVTV sau sử dụng, tổ chức 01 đợt thu gom và tiêu hủy bao bì thuốc BVTV, số lượng dự kiến 2.000 kg.

*** Công tác khác:**

- Triển khai Kế hoạch kiểm tra, giám sát vùng trồng lĩnh vực trồng trọt năm 2023³, hiện đang hậu kiểm tra 07 vùng trồng đã được cấp mã số năm 2022, dự kiến hoàn thành trong tháng 4/2023.

- Hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị cấp mã số cho 03 vùng trồng nông sản xuất khẩu⁴ với diện tích 76,4 ha, hiện đang chờ phản hồi của Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC) và Cục Kiểm dịch Động Thực vật Hoa Kỳ (APHIS).

- Thu hồi 11 mã số vùng trồng xuất khẩu đã được cấp trước năm 2022 trên địa bàn xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, do các vùng trồng chưa đáp ứng quy định theo TCCS 774:2020/BVTV – Quy trình thiết lập và giám sát vùng trồng.

2. Chăn nuôi – Thú y

a) Chăn nuôi

- Ước số lượng gia súc, gia cầm trong tháng 4/2023 tăng 2,3% so với tháng

² tại Kế hoạch số 199/KH-CCTTBVTV ngày 31/3/2023.

³ tại Kế hoạch số 200/KH- CCTTBVTV ngày 31/3/2023.

⁴ 01 vùng trồng sầu riêng của Tổ hợp tác ấp 3 - Bàu Đồn (52,8 ha) và 02 vùng trồng chanh không hạt của Công ty TNHH MTV Ant Farm (23,6 ha).

03/2023⁵; giá cả một số sản phẩm chăn nuôi có biến động so với tháng 3/2023⁶.

- Triển khai thực hiện công tác điều tra, thống kê cơ sở sản xuất kinh doanh giống vật nuôi, kết quả có 20 hộ nuôi với 61 con heo đực giống⁷; có 93 hộ nuôi với 307 con bò đực giống và 01 hộ nuôi gà giống; đồng thời đang triển khai công tác bình tuyển bò đực giống năm 2023.

- Cấp mới cho 01 cơ sở chăn nuôi heo, cấp lại 01 cơ sở chăn nuôi bò được cấp giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh (ATDB). Lũy kế, toàn tỉnh đã có 01 huyện Dương Minh Châu được chứng nhận vùng ATDB đối với bệnh Cúm gia cầm và Niu-cát-xơn trên gà và 65 cơ sở⁸ được cấp giấy chứng nhận ATDB.

- Thu hút đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi thực hiện thường xuyên, thẩm định 11 dự án xin xây dựng với 16 nhà yếm, trong đó: 02 nhà yếm phù hợp, 14 nhà yếm đang lấy ý kiến các huyện về vị trí đề nghị xây dựng nhà yếm.

b) Thú y

- *Tình hình dịch bệnh*: xảy ra 01 trường hợp bệnh dại trên chó tại thị xã Hòa Thành; các bệnh khác: Lở mồm long móng, Viêm da nổi cục trâu bò, heo Tai xanh, THT, Dịch tả heo Châu Phi và thủy sản không xảy ra.

- *Tiêm phòng*: tiêm phòng gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đợt 1/2023⁹ được 256.494 liều vắc xin các loại¹⁰. Đồng thời, mạng lưới thú y cơ sở tổ chức tiêm phòng bổ sung 36.861 liều vắc xin các loại trên đàn gia súc, gia cầm mới phát sinh hoặc nuôi mới.

- *Tiêu độc khử trùng*: hoàn thành Tháng tổng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng, phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm¹¹, hiện đang tổng hợp số liệu báo cáo. Thường xuyên thực hiện giám sát tiêu độc sát trùng thường xuyên tại các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm 1.503.130 m², cơ sở giết mổ 65.633m², các cơ sở giết mổ; bến bãi, khu cách ly 800 m², phương tiện vận chuyển 1.077 xe ô tô và 188 xe khác.

3. Thủy sản

Ước đến tháng 4/2023, diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 84,32 ha, tăng 35,33 ha so với tháng trước, đạt 14,6% so với KH; nuôi tập trung chủ yếu tại các huyện Dương Minh Châu, Châu Thành, Bến Cầu và thị xã Trảng Bàng; sản xuất giống thả nuôi mới đạt 10,5 triệu con, tăng 2 triệu con so với tháng trước, đạt 21,88% so với KH; sản xuất nuôi trồng thủy sản đạt 2.530,9 tấn, tăng 1.338 tấn so với tháng trước, đạt 20,89% so với KH; tổng sản lượng khai thác thủy sản 641,15 tấn, tăng 160,28 tấn so với tháng trước, đạt 31,1% so với KH.

4. Công tác khuyến nông

- Công tác khuyến nông năm 2023 thực hiện 13 mô hình, theo đó: lĩnh vực

⁵ trâu 9.700 con, bò: 103.000 con, heo: 2.400 con, gia cầm 9.000.000 con.

⁶ giá thịt heo hơi 52.000 đồng/kg (giảm 2.000 đồng/kg), giá thịt vịt hơi 36.000 đồng/kg (giảm 3.000 đồng/kg), thịt trâu bò hơi 80.000 đồng/kg (ổn định), giá gà công nghiệp (thịt hơi) 25.000 đồng/kg (ổn định).

⁷ 4 hộ với 11 con heo đực giống phối trực tiếp và 16 hộ với 50 con heo đực giống khai thác tinh.

⁸ 47 cơ sở chăn nuôi gà, 16 cơ sở chăn nuôi heo, 02 cơ sở chăn nuôi bò

⁹ theo Kế hoạch số 734/KH-SNN ngày 27/02/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

¹⁰ 183.809 liều vắc xin cúm gia cầm (đạt 30,63% so KH), 72.685 liều Niu-cát-xơn (đạt 25,46% so KH).

¹¹ Công văn số 733/SNN-CCCN&TY ngày 27/02/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

trồng trọt 07 mô hình, lĩnh vực chăn nuôi 03 mô hình, lĩnh vực thủy sản 03 mô hình¹²; hiện đang phối hợp với phòng Nông nghiệp các huyện, phòng Kinh tế thị xã, thành phố, UBND các xã tiến hành khảo sát địa bàn, chọn địa điểm, chọn hộ đủ điều kiện tham gia đúng tiêu chuẩn; đồng thời đang xây dựng Kế hoạch lựa chọn nhà thầu để mua giống, vật tư hỗ trợ cho người dân tham gia mô hình.

- Phối hợp với: Trung tâm Nghiên cứu thực nghiệm Nông nghiệp Hưng Lộc, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tiếp tục theo dõi các mô hình khoai mì¹³ đã triển khai năm 2022. Năm 2023, phối hợp với Trung tâm Nông nghiệp Nhiệt đới Quốc tế¹⁴ và Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Nông nghiệp Hưng Lộc¹⁵ thực hiện khảo nghiệm 298 dòng khoai mì mới có tính kháng khảm với diện tích 1,1 ha, hiện tỷ lệ nảy mầm đạt trên 90%, cây đang sinh trưởng và phát triển tốt; đồng thời phối hợp với Viện Di truyền Nông nghiệp thực hiện khảo nghiệm 600 dòng khoai mì mới có tính kháng khảm, với diện tích 0,5 ha, đã xuống giống ngày 05/4/2023 tại Trại Thực nghiệm trồng trọt của Trung tâm Khuyến nông tỉnh.

- Tổ chức 02 cuộc hội thảo chuyên đề gồm: “Kỹ thuật thâm canh cây măng cầu theo hướng hữu cơ” với 60 nông dân tham dự; “Lấy ý kiến góp ý và phản diện đối với dự thảo Chương trình Khuyến nông giai đoạn 2023-2025” với sự tham gia của các cơ quan, đơn vị và đại diện 10 hợp tác xã (HTX) trên địa bàn tỉnh.

II. LÂM NGHIỆP

1. Công tác phát triển và sử dụng rừng

- *Trồng rừng*: kế hoạch năm 2023 là 436 ha rừng¹⁶, chủ rừng: Ban quản lý Khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng, BQL Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát, Núi Bà Đen đang tiến hành rà soát lại quỹ đất và vận động người dân chuẩn bị cho công tác trồng rừng.

- *Chăm sóc rừng trồng*: kế hoạch chăm sóc rừng trồng phòng hộ, đặc dụng năm 2023 là 533,3 ha, các đơn vị chủ rừng tăng cường công tác bảo vệ và chống cháy rừng do đang cao điểm mùa khô.

- *Bảo vệ rừng và khoanh nuôi tái sinh tự nhiên*: bảo vệ 58.330 ha rừng hiện có¹⁷, toàn bộ diện tích rừng này đều được giao khoán cho các tổ chức, nhóm hộ, hộ gia đình bảo vệ, phòng chống cháy rừng; rà soát những diện tích đủ tiêu chí đưa vào đầu tư khoanh nuôi xúc tiến tái sinh giai đoạn mới khoảng 250 ha.

- *Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng*: triển khai kiểm tra công tác

¹² 07 mô hình trồng trọt sản xuất lúa chất lượng cao, trình diễn rau gia vị, trình diễn rau ăn quả (bí đỏ, bí xanh), thâm canh măng cầu, trồng thâm canh khoai mì, trồng thâm canh sầu riêng và ứng dụng công nghệ cao trong phun thuốc BVTV (máy bay phun thuốc); 03 mô hình chăn nuôi: chăn nuôi heo thịt (heo nội) theo hướng hữu cơ, chăn nuôi gà thịt (gà nội) theo hướng hữu cơ, nuôi dê sinh sản; 03 mô hình thủy sản: nuôi cá chạch lấu, nuôi ốc lác, nuôi cá kết hợp lúa (cá rô đồng, cá sặc rần, cá lóc).

¹³ (1) mô hình sản xuất sản phẩm sạch bệnh quy mô 57 ha tại huyện Tân Châu, Tân Biên, Châu Thành, xuống giống hơn 08 tháng, cây sinh trưởng và phát triển tốt; (2) theo dõi đánh giá tính ổn định năng suất giống sản HN5, HN3 tại Tây Ninh; (3) khảo nghiệm tính kháng của 07 giống sản kháng bệnh khảm lá, hiện Viện Di truyền Nông nghiệp đã công bố tính kháng của 06 giống (HN1, HN5, HN3, HN36, HN80, HN97).

¹⁴ Phối hợp với Trung tâm Nông nghiệp Nhiệt đới Quốc tế thực hiện khảo nghiệm 78 dòng khoai mì mới có tính kháng khảm, với diện tích 0,5 ha, xuống giống ngày 09/02/2023.

¹⁵ Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Nông nghiệp Hưng Lộc, thực hiện khảo nghiệm trên 220 dòng khoai mì mới có tính kháng khảm, với diện tích 0,6 ha, xuống giống ngày 09/03/2023.

¹⁶ BQL Khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng 398 ha, BQL Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát 10 ha, Núi Bà Đen 28 ha.

¹⁷ rừng tự nhiên 45.386 ha, rừng trồng 12.461 ha, trồng cỏ 324 ha.

PCCCR và chống phá rừng mùa khô năm 2022 – 2023¹⁸ đã tổ chức 19 lượt kiểm tra rừng¹⁹ tại các huyện Châu Thành, Bến Cầu, Tân Biên, Tân Châu và thành phố Tây Ninh, kết quả cơ bản đã tổ chức thực hiện tốt các biện pháp phòng cháy rừng của đơn vị (*lũy kế đã kiểm tra 32 lượt*). Xảy ra 03 vụ cháy rừng tại thành phố Tây Ninh và huyện Tân Châu (*tăng 03 vụ so với tháng trước*) với tổng diện tích cháy 2,95 ha, đã được ngăn chặn, khống chế kịp thời; lũy kế có 06 vụ cháy rừng với diện tích là 9,15 ha.

2. Công tác quản lý, bảo vệ rừng và lâm sản

- *Công tác quản lý rừng*: thực hiện tốt, tổng diện tích đất Quy hoạch ba loại rừng được điều chỉnh là 72.253,43 ha, toàn bộ diện tích này đều được giao cho các BQL rừng, UBND các huyện và các đơn vị quản lý, bảo vệ.

- *Công tác xử lý vi phạm Luật Lâm nghiệp*: thường xuyên kiểm tra các khu vực trọng điểm, khu vực thường xảy ra vi phạm để ngăn chặn, xử lý kịp thời. Trong tháng, xảy ra 18 vụ vi phạm²⁰ quy định về Luật Lâm nghiệp (*giảm 01 vụ so với tháng trước*) trên địa bàn huyện Tân Châu, Tân Biên, Châu Thành và thị xã Hòa Thành; đã điều tra, xác minh xử lý 18 vụ VPHC, thu nộp ngân sách trên 30 triệu đồng và một số tang vật²¹, đồng thời tiếp tục điều tra, xử lý các vụ vi phạm còn tồn đọng.

- Tiếp nhận 15 tin báo (*giảm 01 tin so với tháng trước*), trong đó 12 tin báo có hiệu quả và đã kịp thời ngăn chặn và xử lý vi phạm; lũy kế đã tiếp nhận 45 tin báo.

- Kết quả thực hiện các nội dung theo Kết luận số 1897/KL-UBND ngày 17/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ đối với Ban Quản lý Khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng; kết quả đã thực hiện 09/10 nhiệm vụ, trong đó việc thu hồi số tiền đã chi cho các hộ dân không đúng quy định được 35.033.000 đồng/50.537.000 đồng, còn lại 15.504.000 đồng/50.537.000 đồng, hiện Sở Nông nghiệp và PTNT đã thu hồi xong và đang làm thủ tục để nộp trả ngân sách nhà nước.

3. Thực hiện Quyết định số 1573/QĐ-UBND, Quyết định số 233/QĐ-UBND của UBND tỉnh²²:

- *Quyết định số 1573/QĐ-UBND*: tổng diện tích trồng cây nông nghiệp trái quy định trên đất quy hoạch rừng phòng hộ, đặc dụng là 1.369,77 ha/902 trường

¹⁸ theo Kế hoạch số 4150/KH-BCĐ ngày 01/12/2022 của Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 – 2025.

¹⁹ tại huyện Châu Thành (03 lượt), huyện Bến Cầu (02 lượt), Khu rừng PH Dầu Tiếng (04 lượt), Khu Du lịch quốc gia Núi Bà Đen (05 lượt), Vườn quốc gia Lò Gò - Xa Mát (05 lượt).

²⁰ 02 vụ vi phạm khai thác lâm sản trái pháp luật, 02 vụ vi phạm mua bán lâm sản trái pháp luật, 03 vụ tàng trữ lâm sản trái pháp luật, 02 vụ vi phạm quy định về quản lý hồ sơ lâm sản trong việc vận chuyển, mua bán, cất giữ, chế biến lâm sản, 01 vụ vi phạm vận chuyển lâm sản trái pháp luật và hành vi săn, bắt động vật rừng trái quy định của pháp luật, 03 vụ vi phạm về thủ tục hành chính, 01 vụ vi phạm các quy định về bảo vệ động vật rừng, 02 vụ vi phạm các quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy, 02 vụ vi phạm các quy định của Nhà nước về bảo vệ rừng.

²¹ tịch thu 365 cá thể chim Sặc, 55 cá thể chim Ròng rộc đen, 03 lưới tàng hình, 06 cái ống sắt, 05 lồng sắt, 07 phách gỗ xè Huỳnh (0,930m³), 0,409m³ gỗ Hương, 1,109m³ gỗ Dầu, 01 ster củi Dầu, 01 máy xung điện tự chế, 01 bình ắc quy, 01 con gà Tre lai, 04 tay bẫy gà, 01 máy thu phát âm thanh.

²² theo chỉ đạo tại Công văn số 1063/UBND-KT ngày 13/4/2023 của UBND tỉnh về việc chỉ đạo thực hiện Quyết định số 1573/QĐ-UBND và Quyết định số 223/QĐ-UBND.

hợp; trong tháng đã giải quyết 33,38 ha/34 trường hợp. Lũy kế đã tiến hành xử lý và đưa vào trồng rừng diện tích 909,64 ha/667 trường hợp, đạt 66,4%.

- *Quyết định số 233/QĐ-UBND*: tổng diện tích phải giải quyết trên địa bàn tỉnh là 397,14 ha/359 trường hợp; trong tháng không có trường hợp được giải quyết. Lũy kế đã giải quyết xong được 257,44 ha/301 trường hợp, đạt 64,82%.

- Kết quả rà soát, thống kê lại việc cất nhà ở, lán trại trên đất rừng sản xuất, hiện Sở đang phối hợp với UBND 02 huyện Tân Châu và Tân Biên rà soát, thống kê lại việc cất nhà ở, lán trại trên đất rừng sản xuất, Sở đang tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xử lý (theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 915/VP-TH ngày 08/02/2023 của Văn phòng UBND tỉnh).

4. Chi trả dịch vụ môi trường rừng (DVMTR)

Tổng số tiền DVMTR thu được từ đầu năm đến ngày 31/3/2023 trên 638 triệu đồng; chưa thực hiện chi trả cho chủ rừng cung ứng DVMTR.

*** Công tác khác:**

- Phát hiện và lập biên bản 03 trường hợp bao lán chiếm đất, sử dụng đất lâm nghiệp không đúng mục đích, kết quả đã yêu cầu di dời vật liệu ra khỏi đất lâm nghiệp.

- Tiếp nhận chăm sóc 02 động vật hoang dã Khi đuôi lợn từ người dân tự nguyện giao nộp, lũy kế đang nuôi dưỡng, chăm sóc ban đầu 08 cá thể động vật rừng; thực hiện xử lý tin báo động vật hung dữ ra khu dân cư quây phá và trong nội ô Tòa Thánh 06 lượt, đã bắt được 01 Khi đuôi lợn, 04 Khi đuôi dài.

- Phối hợp với: Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã thuộc Vườn Quốc gia Bù Gia Mập (Bình Phước) thả về tự nhiên 09 cá thể²³, BQL Khu du lịch Quốc gia Núi Bà Đen thả về tự nhiên 420 cá thể²⁴.

III. THỦY LỢI - NƯỚC SẠCH - QUẢN LÝ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

1. Thủy lợi

- Công tác thủy lợi được tập trung thực hiện, đảm bảo đủ nước phục vụ sản xuất vụ bằng cách điều tiết nước tưới hợp lý, thực hiện các biện pháp tiết kiệm trên toàn hệ thống, đã ký hợp đồng phục vụ tưới các cây trồng vụ Đông Xuân 2022-2023 là 46.396,06ha/46.086 hộ, đạt 99,33% so KH và bằng 98,93% so CK.

- Không có trường hợp vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

2. Nước sạch

- Quản lý, vận hành và khai thác 70 công trình cấp nước tập trung với công suất thiết kế 9.259/12.509 m³/ngày đêm. Trong tháng cấp nước cho 21.029/22.388 hộ (tăng 123 hộ so với tháng trước), đạt 93,9% so với số hộ thực tế, khối lượng nước tiêu thụ 274.348 m³, doanh thu đạt trên 1.531 triệu đồng; tỷ lệ thất thoát nước sạch tại các công trình cấp nước nông thôn trung bình khoảng 22,2%.

²³ 05 cá thể Khi, 01 cá thể Trần gấm, 01 cá thể Tê tê java, 01 cá thể Rùa núi vàng và 01 cá thể Cá sấu nước ngọt.

²⁴ 365 cá thể chim Sặc, 55 cá thể chim Ròng rộc đen.

- Để duy trì và đảm bảo nguồn nước phục vụ cho người dân, đã thực hiện xét nghiệm mẫu nước theo quy chuẩn Quốc gia đợt 1/2023 (theo Kế hoạch số 83/KH-TTNS ngày 13/02/2023), lấy 64 mẫu nước đem kiểm tra các chỉ tiêu về hóa lý và vi sinh tại 64/70 công trình cấp nước tập trung ở huyện, thị xã, thành phố (trừ huyện Gò Dầu); hiện chưa có kết quả mẫu.

- Tiếp nhận việc bàn giao công trình Hệ thống cấp nước đô thị Mộc Bài²⁵, theo đó đề nghị thay thế ống cấp nước có đường kính lớn hơn để nâng cao hiệu quả truyền tải tuyến nước.

3. Lĩnh vực quản lý xây dựng công trình

- Năm 2023, tổng vốn kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản (XD CB) là 105.550 triệu đồng để thực hiện 30 dự án (04 dự án chuẩn bị đầu tư, 17 dự án chuyển tiếp và 04 dự án khởi công mới, 05 dự án thanh toán khối lượng đã và đang thực hiện), trong đó: ngân sách Trung ương 27.000 triệu đồng, ngân sách địa phương 78.550 triệu đồng; kết quả giải ngân từ đầu năm đến ngày 10/4/2023 là 27.951 triệu đồng, đạt 26,5% (tăng 0,5% so với tháng trước).

* Dự án trọng điểm Tưới tiêu khu vực phía Tây sông Vàm Cỏ Đông: tổng vốn đã bố trí cho dự án đến nay là 1.106.100 triệu đồng, trong đó vốn năm 2023 là 500 triệu đồng; kết quả giải ngân đến ngày 10/4/2023 là 500 triệu đồng, đạt tỷ lệ 100%; 14/14 gói thầu đã kiểm tra công tác nghiệm thu và bàn giao công trình đưa vào sử dụng. Trình UBND tỉnh tổ chức Lễ Khánh thành dự án Tưới tiêu khu vực phía Tây sông Vàm Cỏ Đông.

Chi tiết tại biểu 4,5 kèm theo.

IV. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI (PCTT)

- Đăng ký, bổ sung Chương trình công tác năm 2023 của UBND tỉnh: Quyết định quy định mức chi, nội dung chi phòng, chống thiên tai tỉnh Tây Ninh.

- Tham mưu UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai gây ra năm 2022 trên địa bàn phường Lộc Hưng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh với tổng số tiền 114.320.000 đồng.

- Từ ngày 07/3/2023 đến ngày 05/04/2023, trên địa bàn tỉnh xảy ra 02 vụ thiên tai (lốc) tại thị xã Trảng Bàng làm 07 căn nhà bị tốc mái, giá trị thiệt hại 111 triệu đồng; lũ kế xảy ra 02 vụ thiên tai, tổng giá trị thiệt hại 111 triệu đồng.

- Về quản lý Quỹ PCTT: từ ngày 07/3/2023 đến ngày 06/04/2023, thu Quỹ PCTT 37 triệu đồng, chi Quỹ PCTT 05 triệu đồng; lũy kế đã thu 1.085 triệu đồng; chi 4.444 triệu đồng; tồn Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tây Ninh chưa sử dụng 23.097 triệu đồng.

V. PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

1. Phát triển nông thôn

- *Kinh tế hợp tác*: triển khai kế hoạch tập huấn sử dụng phần mềm theo dõi và phản hồi thông tin chính sách hợp tác xã nông nghiệp, đến nay có 04 HTX

²⁵ theo Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của UBND tỉnh Tây Ninh

đăng ký tham gia tập huấn²⁶. Phối hợp với: Hội Nông dân tỉnh xét chọn HTX tiêu biểu trên toàn quốc năm 2023, Học viện Nông nghiệp Việt Nam thực hiện khảo sát thực tế trên địa bàn UBND: thành phố Tây Ninh, thị xã Hòa Thành và huyện Dương Minh Châu về đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp thúc đẩy phát triển nông nghiệp tuần hoàn. Đề nghị UBND cấp huyện báo cáo tình hình hoạt động và kết quả xếp loại hợp tác xã nông nghiệp năm 2022.

- *Quy hoạch và bố trí, ổn định dân cư*: đề nghị UBND tỉnh bổ sung nội dung xây dựng Nghị quyết Chương trình bố trí dân cư vào Chương trình công tác năm 2023 của UBND tỉnh.

- *Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn*: phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát nguồn kinh phí thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn năm 2023.

- *Phát triển ngành nghề nông thôn*: trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển ngành nghề nông thôn năm 2023.

2. Chính sách phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn

- Chi tiền hỗ trợ lãi vay cho 07 nhà đầu tư thực hiện 07 dự án hỗ trợ lãi vay theo quy định với tổng số tiền 1.118,2/2.400 triệu đồng. Tiếp nhận 01 hồ sơ dự án hỗ trợ lãi vay trồng dưa lưới tại huyện Gò Dầu với quy mô đầu tư: 0,24 ha, tổng mức đầu tư: 3.385.088.000 đồng, trong đó: vốn tự có 1.885.088.000 đồng, vốn vay: 1.500.000.000 đồng

- Điều chỉnh, bổ sung dự án hỗ trợ liên kết của công ty Lúa Vàng Việt về diện tích; địa điểm, mùa vụ sản xuất; họ tên, năm sinh, căn cước công dân và đối tượng tham gia dự án.

- Phối hợp, rà soát triển khai hiệu quả chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) quy định tại Quyết định số 291/QĐ-UBND, nhất là hỗ trợ tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; cụ thể: (1) hỗ trợ đào tạo; (2) nâng cao năng lực liên kết sản xuất và kinh doanh; (3) Hỗ trợ thông tin, phát triển thương hiệu, kết nối và mở rộng thị trường.

3. Xúc tiến thương mại, mời gọi đầu tư

- Xây dựng Kế hoạch tham dự Hội nghị hợp tác giữa các địa phương Việt Nam và Pháp lần thứ 12.

- Thông tin, tuyên truyền, phổ biến đến các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh đăng ký tham gia: Festival Hoa lan Thành phố Hồ Chí Minh lần 3, năm 2023; Hội chợ quốc tế xúc tiến thương mại, giới thiệu quảng bá các sản phẩm thủ công mỹ nghệ tại I-ta-li-a; các chương trình, sự kiện của Sở Công Thương Hà Nội năm 2023.

4. Tình hình đầu tư và chế biến

Trình UBND tỉnh báo cáo Kết quả thực hiện Chỉ thị số 09/CT-UBND của UBND tỉnh về triển khai các giải pháp phát triển mía đường Việt Nam trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

²⁶ HTX Cây ăn trái Bàu Đôn, HTX Xoài Tứ quý Thạnh Bắc, HTX nông nghiệp Truong Mít, HTX Chà Là.

- **Chế biến mía đường:** niên vụ mía 2022-2023, diện tích mía đã trồng, đầu tư và chăm sóc là 13.422 ha (trong tỉnh 4.824 ha, Campuchia 8.598 ha); hoạt động từ ngày 25/11/2022 đến ngày 26/3/2023 kết thúc vụ, kết quả sản xuất như sau:

+ Lượng mía đưa vào sản xuất là 892.715 tấn mía 462.449 (tăng 93% so cùng kỳ); lượng đường sản xuất là 81.793 tấn đường; CCS bình quân 9,54 CCS; tạp chất bình quân 3,64%; tỷ lệ xơ bình quân 17,95%.

+ Thực hiện lấy 450 mẫu lưu (dịch mía ép), kiểm tra đối chứng tại chỗ và 129 mẫu dịch mía ép và 05 mẫu xơ mía đem kiểm tra đối chứng tại Trung tâm 3 (TT3). Kết quả: (1) đối chứng tại chỗ: các mẫu đo thấp hơn kết quả đo của công ty; (2) kiểm tra đối chứng tại TT3: 129 mẫu đo tại TT3 có kết quả thấp hơn kết quả đo của công ty, 05 mẫu xơ có tỷ lệ phân % cao hơn kết quả của công ty.

- **Chế biến mì:** ước khối lượng củ mì đưa vào chế biến tháng 4/2023 khoảng 324.976 tấn (giảm 0,03% so tháng trước), sản xuất được 81.244 tấn bột (trong đó sản xuất công nghiệp là 276.230 tấn củ với 69.058 tấn bột; cơ sở vừa và nhỏ là 48.746 tấn củ, 12.186 tấn bột). Giá thu mua củ mì tươi trong tháng dao động từ 3.700-3.900 đồng/kg (30 chữ bột) tùy khu vực.

VI. CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA – CHƯƠNG TRÌNH OCOP

1. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (NTM)

- Hoàn chỉnh dự thảo Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Tây Ninh năm 2023 trình UBND tỉnh (lần 3).

- Điều chỉnh thời gian huyện Bến Cầu đạt chuẩn NTM từ năm 2023 sang năm 2024. Đề nghị: UBND thành phố Tây Ninh bổ sung hồ sơ công nhận thành phố Tây Ninh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM năm 2022; các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện rà soát bổ sung kinh phí thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2023.

2. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trình UBND tỉnh: Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023; Kế hoạch Truyền thông và giảm nghèo về thông tin và giám sát, đánh giá năm 2023.

3. Chương trình OCOP

- Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2022 và giai đoạn 2018-2022.

- Phối hợp Sở Công Thương vận động doanh nghiệp/chủ thể OCOP trên địa bàn tỉnh tham gia Hội nghị tổng kết Chương trình hợp tác phát triển KT - XH giữa Thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh thuộc vùng Đông Nam Bộ tại Bình Phước.

- Thông tin, tuyên truyền, phổ biến đến các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh tham gia quảng bá, kết nối sản phẩm OCOP gắn với hoạt động du lịch cấp vùng tại Ninh Bình.

VII. CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA; QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP VÀ AN TOÀN THỰC PHẨM

1. Công tác thanh, kiểm tra

Triển khai thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra trên nhiều lĩnh vực (phân bón và bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm,...)²⁷, cụ thể như sau:

1.1. Thanh tra hành chính: trong tháng không tổ chức thanh tra hành chính.

1.2. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành

- *Thực hiện 02 cuộc thanh tra:* (1) về phân bón, thuốc BVTV, hạt giống, cây giống tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh đợt 01/2023²⁸; (2) về thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản và thuốc thú y tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh đợt 01/2023²⁹. Hiện đang tiến hành thanh tra tại các cơ sở.

- *Ban hành 01 kết luận kiểm tra:* Thông báo số 18/TB-SNN ngày 21/3/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT về kết quả kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật đối với các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh năm 2023³⁰ tại 16 cơ sở (03 tổ chức, 13 cá nhân), lấy 12 mẫu thức ăn chăn nuôi gửi kiểm nghiệm và lấy 08 mẫu nước tiểu bò test nhanh chỉ tiêu salbutamol. Kết quả: các cơ sở chăn nuôi đúng với quy mô, số lượng đã được UBND tỉnh phê duyệt; thực hiện tốt các quy định về phòng dịch, kiểm dịch; sử dụng thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc rõ ràng; 20 mẫu đều đạt.

2. Công tác giám sát dịch bệnh

- Lấy 01 mẫu bệnh phẩm tại thị xã Hòa Thành xét nghiệm tìm vi rút gây bệnh Đại, kết quả dương tính vi rút đại; đã tiêu độc sát trùng hộ gia đình nuôi chó bệnh và khu vực xung quanh, tiến hành tiêm phòng bao vây và trên diện rộng.

- Lấy 01 mẫu cá tra thương phẩm giám sát dư lượng các chất độc hại trong nuôi trồng thủy sản tại huyện Trảng Bàng, xét nghiệm chỉ tiêu B3a (A3b), hiện đang chờ kết quả.

3. Công tác thẩm định cấp giấy: cấp 07 giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh (*phân bón 03 giấy, thuốc BVTV 04 giấy*).

VIII. THÔNG TIN CHUYÊN MỤC, TỌA ĐÀM, TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỬ TRI

- Phối hợp Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh thực hiện 02 phim chuyên mục: “Kỹ thuật thâm canh cây măng cầu theo hướng hữu cơ” và “Chương trình Khuyến nông giai đoạn 2023-2025”.

- Đã phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết và trả lời kiến nghị cử tri liên quan đến nạo vét Suối Cùng - Suối Láng, nạo vét Rạch Nhọc, nước sạch cung cấp cho các hộ dân ở ấp Suối Ông Đình; hợp đồng trồng rừng, kinh doanh hàng giả, kém chất lượng, hợp đồng thu mua nông sản của Nhà máy Tanifood,...

IX. CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, TỔ CHỨC CÁN BỘ

²⁷ theo Quyết định số 350/QĐ-SNN ngày 14/12/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT Tây Ninh về việc phê duyệt Kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra năm 2023.

²⁸ theo Quyết định số 78/QĐ-SNN ngày 10/3/2023 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT.

²⁹ theo Quyết định số 140/QĐ-SNN ngày 24/3/2023 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT.

³⁰ theo Quyết định số 35/QĐ-SNN ngày 03/02/2023 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT.

- *Công tác cải cách hành chính*: được Lãnh đạo Sở tập trung chỉ đạo thực hiện. Từ ngày 09/3/2023 đến ngày 11/4/2023, Sở đã tiếp nhận 666 hồ sơ TTHC, trong đó, đã giải quyết 657 hồ sơ (đúng hạn: 657, quá hạn: 0), đang giải quyết 09 hồ sơ. Sở đã triển khai thực hiện Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2023; triển khai Kế hoạch rà soát quy định TTHC năm 2023; đăng ký 01 sáng kiến CCHC về Văn phòng UBND tỉnh; rà soát, cập nhật mã dịch công quốc gia đối với các TTHC thuộc lĩnh vực ngành Nông nghiệp.

- *Công tác tổ chức bộ máy, biên chế*: trình UBND tỉnh quyết định tổ chức lại BQL Khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng; đề nghị Sở Nội vụ thẩm định quyết định kiện toàn Hội đồng đánh giá và xếp hạng sản phẩm Chương trình Mỗi xã một sản phẩm tỉnh.

- *Công tác cán bộ*: thực hiện rà soát đăng ký tuyển dụng, cho chủ trương bổ nhiệm công chức, tiếp nhận công chức, biệt phái; bổ nhiệm ngạch, nâng lương thường xuyên, thôi việc, nghỉ hưu trước tuổi, thẩm định tiêu chuẩn chính trị nội bộ, và một số công tác cán bộ khác theo đúng quy định. Xây dựng kế hoạch khắc phục và báo cáo tiến độ khắc phục hạn chế, khuyết điểm năm 2022 của tập thể Lãnh đạo Sở.

- *Công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật*: đề nghị khen thưởng các thành tích đạt được trong năm 2022 và phát động một số phong trào thi đua trong năm 2023.

- *Công tác xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số*: tiếp nhận, giải quyết yêu cầu của người dân trên hệ thống Hỏi đáp trực tuyến; ban hành kế hoạch chuyển đổi số đảm bảo an ninh thông tin năm 2023.

- *Công tác đối ngoại*: tiếp Đoàn Sở Nông - Lâm và Ngư nghiệp tỉnh Tboung Khmum.

- *Công tác dân vận chính quyền*: Sở tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản, chỉ thị, nghị quyết về công tác dân vận.

X. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt làm được

- Thường xuyên theo dõi, bám sát địa bàn nắm bắt tình hình sản xuất cây trồng và kịp thời hướng dẫn các hộ dân chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh hại trên cây trồng. Phối hợp tốt, chặt chẽ và đúng kế hoạch với viện, trung tâm trong việc triển khai thực hiện các mô hình sản có tính kháng kháng trên địa bàn tỉnh.

- Chăn nuôi phát triển tương đối ổn định; công tác tiêm phòng, tiêu độc khử trùng được thực hiện kịp thời; tình hình dịch bệnh được kiểm soát.

- Các chủ rừng phối hợp với chính quyền địa phương tăng cường trong công tác quản lý, bảo vệ rừng; tuần tra, kiểm tra thường xuyên, chặt chẽ hơn, hạn chế nạn phá rừng, lấn chiếm đất rừng.

- Công tác triển khai các dự án xây dựng cơ bản đáp ứng tiến độ về khối lượng và tỷ lệ giải ngân đúng tiến độ.

2. Những mặt khó khăn, tồn tại

- Chưa hoàn chỉnh hồ sơ thẩm định nông thôn mới năm 2022.

- Kết quả thực hiện Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 10/7/2017, Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 của UBND tỉnh, rà soát, thống kê lại việc cất nhà ở, lán trại trên đất rừng sản xuất chưa đạt được tiến độ đề ra.

Phần III

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THÁNG 5/2023

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

- Trình UBND tỉnh đề nghị xây dựng: Nghị quyết về chính sách hỗ trợ hệ thống xử lý nước hộ gia đình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2023 – 2025; Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP giai đoạn 2023- 2025; Nghị quyết về chính sách hỗ trợ giá nước sạch sinh hoạt khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2023-2025.

- Tham mưu UBND tỉnh thực hiện các nội dung trong Chương trình công tác năm 2023.

II. NÔNG NGHIỆP VÀ THỦY SẢN

- Theo dõi tình hình xuống giống, sinh trưởng và phát triển của các cây trồng vụ Hè Thu; cập nhật diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng; theo dõi, nắm bắt, quản lý tình hình sâu, bệnh hại trên các loại cây trồng tại địa phương và kịp thời hướng dẫn người dân biện pháp phòng trừ; tổ chức lớp tập huấn nông dân về phòng trừ dịch hại cây trồng theo thực tế phát sinh tại địa phương.

- Hướng dẫn và thực hiện cài đặt phần mềm truy xuất nguồn gốc Kipus. Rà soát mã vùng trồng, cơ sở chế biến xuất khẩu trên địa bàn tỉnh.

- Hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND tỉnh phê duyệt Chương trình Khuyến nông giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Hoàn tất công tác chọn điểm, chọn hộ, đấu thầu vật tư, phân bổn thực hiện các mô hình khuyến nông năm 2023

- Tổ chức Hội thảo chuyên đề cấp tỉnh và tập huấn TOT; tổ chức đoàn học tập kinh nghiệm các mô hình chăn nuôi dê và nuôi cá chạch tại tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận.

- Hướng dẫn thực hiện chăn nuôi theo hướng VietGAHP và công tác tiêu độc sát trùng tại các cơ sở chăn nuôi, khu giết mổ tập trung...; tiếp tục triển khai tiêm phòng gia súc, gia cầm đợt 1/2023 và phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm năm 2023.

- Giám sát công tác tiêu độc sát trùng tại các cơ sở chăn nuôi, khu giết mổ tập trung... thực hiện kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm soát giết mổ; điều kiện vệ sinh thú y; cơ sở kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y theo quy định. Thực hiện thăm định, tái thăm định và lấy mẫu tại các cơ sở chăn nuôi đăng ký xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh trên địa tỉnh.

- Theo dõi tiến độ thực hiện các dự án chăn nuôi đã được UBND tỉnh phê duyệt, đồng thời thăm định thiết kế xây dựng và cho chủ trương của các dự án chăn nuôi đầu tư mới.

III. LÂM NGHIỆP

- Chỉ đạo các chủ rừng triển khai dự án bảo vệ và phát triển rừng trồng trong

giai đoạn 2023-2025.

- Chủ rừng phối hợp chính quyền địa phương kiểm tra việc chăm sóc, bảo vệ rừng trồng, xử lý vi phạm lâm nghiệp.

- Kiểm tra các cơ sở cưa xẻ gỗ, mộc gia dụng trên địa bàn tỉnh để xử lý nghiêm các cơ sở không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (theo Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông Nghiệp và PTNT quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản).

- Theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo các Ban quản lý rừng phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng trên địa bàn xử lý các trường hợp theo Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 10/7/2017, Quyết định số 233/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh, xử lý cất nhà ở, lán trại trên đất rừng sản xuất.

- Lập kế hoạch đàm phán, ký hợp đồng chi trả ủy thác tiền DVMTR cho năm 2023 với các cơ sở sản xuất công nghiệp có sử dụng nguồn nước. Xây dựng kế hoạch thu, chi của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh năm 2023.

IV. THỦY LỢI – NƯỚC SẠCH – QUẢN LÝ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

1. Thủy lợi

- Kiểm tra về việc đảm bảo nhu cầu cấp nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp vụ Hè Thu 2023 trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo Kế hoạch số 509/KH-SNN ngày 05/3/2019.

2. Lĩnh vực nước sạch

- Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tiêu chí thủy lợi năm 2022; báo cáo về việc xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2023 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Tiếp tục tổ chức, triển khai, ứng dụng phần mềm quản lý mạng lưới cấp nước CityWork; phát hiện sự cố kịp thời trên toàn hệ thống tránh thất thoát nước tại các công trình cấp nước. Tổng hợp báo cáo kết quả triển khai cập nhật Bộ chỉ số theo dõi - đánh giá Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn năm 2022.

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia Nước sạch và vệ sinh môi trường năm 2023.

3. Lĩnh vực quản lý xây dựng công trình

- Theo dõi công tác quản lý các công trình cấp nước để đáp ứng đủ nguồn nước sinh hoạt cho người dân trên địa bàn; giám sát, đôn đốc nhà thầu thực hiện gói thầu sửa chữa, nâng cấp, mở rộng tuyến ống tại các công trình cấp nước.

- Tiếp tục theo dõi tiến độ dự án năm 2023 và đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công giai đoạn 2023-2025. Phối hợp với chủ đầu tư xử lý các vướng mắc khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng, xử lý kỹ thuật các công trình; đôn đốc các chủ đầu tư trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, tổ chức đấu thầu xây lắp đối với dự án khởi công mới.

- Theo dõi tiến độ thực hiện dự án Trạm bơm Tân Long, huyện Châu Thành.

V. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

- Trình UBND tỉnh ban hành: đề nghị xây dựng Quyết định quy định mức chi, nội dung chi phòng, chống thiên tai tỉnh Tây Ninh; Quyết định sửa đổi Điều 4 Quyết định số 2375/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh về việc quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh gây ra trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Báo cáo tổng kết công tác PCTT và TKCN năm 2022, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

- Trình UBND tỉnh Quyết định kiện toàn tổ chức Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tây Ninh; Quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tây Ninh. Thực hiện công tác thu, chi Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2023.

- Theo dõi, dự báo tình hình thiên tai xảy ra trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo các đơn vị quản lý hồ chứa, kiểm tra các công trình thủy lợi, đánh giá an toàn đập, hồ chứa để đảm bảo an toàn khu có thiên tai xảy ra.

VI. PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VÀ TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ CHẾ BIẾN

1. Phát triển nông thôn

- *Kinh tế hợp tác*: tiếp tục phối hợp thực hiện Kế hoạch số 4091/KH-UBND ngày 25/11/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2022 – 2025; Kế hoạch số 4193/KH-UBND Ngày 05/12/2022 của UBND tỉnh về phát triển kinh tế tập thể năm 2023.

- *Quy hoạch và bố trí, ổn định dân cư*: triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ quản lý nhà nước về bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh năm 2023.

- *Đào tạo nghề nông nghiệp*: phối hợp các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện triển khai thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, phát triển ngành nghề nông thôn năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

2. Chính sách phát triển sản xuất nông nghiệp

- Tổ chức kiểm tra, hoàn chỉnh hồ sơ chi tiền hỗ trợ lãi vay năm 2023 theo quy định; hướng dẫn nhà đầu tư có nhu cầu thực hiện dự án hỗ trợ các chính sách theo quy định.

- Phối hợp, xây dựng Kế hoạch sơ kết 05 năm thực hiện chính sách khuyến khích phát triển hợp tác xã, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/8/2018 của Chính phủ (*cụ thể hóa Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh*).

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai hiệu quả chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) quy định tại Quyết định số 291/QĐ-UBND, nhất là hỗ trợ tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.

3. Tình hình đầu tư chế biến nông sản

- Theo dõi tình hình chế biến nông sản trên địa bàn tỉnh năm 2023.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra, giám sát tinh bột mì của các Doanh nghiệp sản xuất, chế biến trên địa bàn 2023.

- Giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình xuất khẩu nông sản sang thị trường Trung Quốc; thông tin và cập nhật quy định mới của thị trường xuất khẩu.

4. Xúc tiến thương mại: tiếp nhận và thông báo đến các đơn vị, các doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân trên địa bàn tỉnh về các hội chợ, triển lãm diễn ra trong và ngoài nước năm 2023.

VII. CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA – CHƯƠNG TRÌNH OCOP

1. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

- Trình UBND tỉnh: hồ sơ công nhận xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu năm 2022; Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023; Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng NTM giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Tiếp tục tổng hợp các khó khăn, vướng mắc liên quan đến Bộ tiêu chí quốc gia về NTM các cấp giai đoạn 2021 – 2025. Đề xuất điều chỉnh, bổ sung kinh phí thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2023

2. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

Tiếp tục phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội và các sở, ngành liên quan điều chỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định về nội dung, mức hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và phát triển sản xuất thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2022-2025.

3. Chương trình OCOP

- Trình UBND tỉnh: Nghị quyết Quy định cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

- Tổ chức công nhận, công bố sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP năm 2023.

VIII. CÔNG TÁC THANH TRA; QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP VÀ AN TOÀN THỰC PHẨM

- Thông báo kết luận thanh tra: về phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, hạt giống, cây giống tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh đợt 01 năm 2023; về thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản và thuốc thú y tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh đợt 01 năm 2023.

- Triển khai thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch thanh, kiểm tra năm 2023; giám sát an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm có nguồn gốc thực vật tại các chợ, chợ đầu mối nông sản.

- Tiếp tục triển khai giám sát dư lượng các chất độc hại trong nuôi trồng thủy sản năm 2023; công tác quản lý cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh phân bón, thuốc BVTV và ATTP đối với các cơ sở trên địa bàn tỉnh.

IX. THÔNG TIN CHUYÊN MỤC, TỌA ĐÀM

Tiếp tục triển khai thực hiện các chuyên mục, tọa đàm về các lĩnh vực của ngành Nông nghiệp và PTNT trong năm 2023.

X. CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, TỔ CHỨC CÁN BỘ

- Thực hiện quy trình bổ nhiệm chức vụ, điều động CCVC theo nhu cầu công tác cán bộ.

- Rà soát, ban hành lại Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở, các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc và các phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, phòng Kinh tế thị xã, thành phố; rà soát, kiện toàn các tổ chức liên ngành do Sở làm thường trực.

- Thực hiện quy trình bổ nhiệm chức vụ, điều động CCVC theo nhu cầu công tác cán bộ; tiếp tục thực hiện quy trình tiếp nhận vào làm CC và tuyển dụng VC đợt 2 năm 2022; trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả thi thăng hạng VC chuyên ngành nông nghiệp và PTNT từ hạng IV lên hạng III; đảm bảo các chế độ, chính sách của CCVC và người lao động đúng quy định.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động ngành Nông nghiệp và PTNT tháng 4, nhiệm vụ và giải pháp tháng 5 năm 2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (đ/b);
- UBND tỉnh (đ/b);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Thống kê;
- UBND các huyện, thị, thành phố;
- Cty TNHH MTV KTTL TN, VQG LG-XM;
- BQL Khu du lịchQG Núi Bà Đen;
- BQL Dự án Đầu tư và Xây dựng ngành NNPTNT;
- Đảng ủy, Công đoàn ngành, BGĐ Sở;
- Phòng KT TP, thị xã, phòng NN và PTNT các huyện;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, P. KHTC. Thu

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**